

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Light

GUSTO S2

Giày an toàn trang đư ờ ợc tế **cho ngành công**
n ghiệ p thự c phẩm

Safety Jogger GUSTO là tính ch ố n g tĩnh điệ n ,
ch ố i m ồ hôi tuyệt vời và cầ g **cho ngành** thự c phẩm , đồ
uố n g và phục vụ ăn uố n g, để bạn **có đôi chân khô ráo và**
t **máy** ày.

Những vật liệu **cao** cấp hơn	**Da Nappa Action**
ót bên trong i **tái** chế lướ	
rong Đ ệm **chân SJ** làm từ **mút tái** chế (96% vật liệu **tái** chế)	
iữa đế g	**SAU ĐÓ**
ngoài Đ	**PU / PU**
u Đứng đầ	**Thép**
i Loạ	**S2 / SR, FO, CI**
Phạm **vi kích** thước	**EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0** **JPN 21.5-31 / KOR 230-310**
ng lượng **thép**	**0.570 kg**
ẩn **hiêu** chu	**EN ISO 20345:2022+A1:2024** **ASTM F2413:2024**

CO_2 9.74 kg



013



WHT



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đ i chắ c **bàn chân** ă n hoặc rơ



SRC
rướ c là ng trong Đ những **tính năng** và
giày bảo **SRC** qua cả bài
rướ c kiể **SRA** và **SRB**, chúng được kiểm
tra trên cả bề mặt **thép** và gốm.



Mặt **trên** chống nước **(WRU)**
Ngâm không tiếp xúc lâu
dài



& nhiên
ế ngoài có



gót chân
Sự hấp thụ **năng** lượng ở **gót**
chân hoặc chạy **lên** cơ
mang. ười



tĩnh điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn
bảo rằng **chúng** cách hiệu
100 Ohm và 1 GigaOhm

Công nghiệp **n:**

phục vụ ăn uống, Xây dựng, Thực phẩm & Đồ uống, Ngành công nghiệp

ường: **Môi** t

môi khô, môi ẩm ướt

Cac hương **dân ba#o tri:**

éo dài t Đánh giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng cách phù hợp. Không trên lò s

K

Sự **miêu** tả	**EN ISO 20345**	đơn vị **đo** lường
Những vật liệu **Da Nappa Action** **cao** cấp hơn		
Top: khả năng thấm hơi nước	? 0.8	2.66 mg/cm/giờ
Top: hiệu suất hơi nước	? 15	24 mg/cm2
ót bên trong		
Lớp lót: thấm hơi nước	? 2	86.31 mg/cm/giờ
Lót: hiệu suất hơi nước	? 20	691 mg/cm2
rong Đệm chân **SJ làm** từ **mút tái chế (96%** vật liệu **tái** chế)		
Đệm chân: Độ bền mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài Đế **PU / PU**		
Chống trượt (mài mòn)	? 150	32 mm
Chống trượt: Gót bằng - Ceramic + NaLS - Trượt về phía trước	? 0.31	0.41 ma sát
Chống trượt: Gót bằng - Gốm + NaLS - Trượt về phía trước	? 0.36	0.38 ma sát
Chống trượt: Gót bằng - Gốm + Glycerin - Trượt về phía trước	? 0.19	0.27 ma sát
Chống trượt: Gót bằng - Gốm + Glycerin - Trượt về phía trước	? 0.22	0.26 ma sát
Điện trở: Giá trị tĩnh điện	0.1 - 1000	330.1 megaohm
Điện trở ESD: Giá trị	0.1 - 100	N/A megaohm
Hấp thụ năng lượng của gót chân	? 20	25 J
Đầu ngón chân **Thép**		
Mũi giày an toàn: Chống va đập (khoảng cách sau va đập 100J)	N/A	N/A mm
Mũi bảo hộ: Chống nén (khoảng hở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A mm
Mũi giày an toàn: Chống va đập (khoảng cách sau va đập 200J)	? 14	15 mm
Mũi giày an toàn: Chống nén (khoảng hở sau khi nén 15kN)	? 14	19.5 mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày Safety Jogger có thể thay đổi. Tên thương hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Sự **miêu** tả	đơn vị **đo** lường	Kết quả
i CO2 phát thải		
Vật liệu	7.40	kg
Bao bì	0.19	kg
Sản xuất	1.90	kg
Chuyên chở	0.26	kg
		9.74 kg CO2/cặp

Sự **miêu** tả	Kết quả
ệu vật liệu Tiêu **tái** chế	
Product	8%
Bao bì	16%

Tính toán CO2:

Các giá trị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com